

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về hình thức đào tạo và nội dung, phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 07 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về hình thức đào tạo và nội dung, phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 10 năm 2022 và thay thế Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quy định về hình thức đào tạo và nội dung, phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn quá thấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, tỉnh Sóc Trăng và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *lu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT, VX, XD, NC, HC *lu* (Ab)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



lu

Lâm Hoàng Nghiệp

QUY ĐỊNH

Về hình thức đào tạo và nội dung, phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 19 /2022/QĐ-UBND ngày 19 / 9 /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về hình thức đào tạo và nội dung, phương án tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý đào tạo, các cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe, tổ chức, cá nhân có liên quan và đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt, có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Các quy định chung

1. Địa điểm để đăng ký đào tạo, sát hạch là tại các cơ sở đào tạo lái xe, trung tâm sát hạch lái xe có đủ điều kiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

2. Thời gian mở lớp do cơ sở đào tạo lái xe đề nghị và được Giám đốc Sở Giao thông vận tải chấp thuận đưa vào lịch đào tạo, sát hạch theo quy định.

3. Số lượng học viên tối đa 50 người/01 lớp.

4. Mức thu học phí do cơ sở đào tạo tự xây dựng mức học phí quy định tại Thông tư liên tịch số 72/2011/TTLT-BTC-BGTVT ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đào tạo lái xe cơ giới đường bộ. Không thu thêm học phí hoặc các khoản lệ phí khác ngoài quy định.

5. Mức thu phí sát hạch theo Thông tư số 188/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch lái xe; lệ phí cấp bằng, chứng chỉ hoạt động trên các phương tiện và lệ phí đăng ký, cấp biển xe máy chuyên dùng.

Chương II

HÌNH THỨC ĐÀO TẠO

Điều 3. Hồ sơ của người học lái xe

Hồ sơ theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Thông tư số 01/2021/TT-BGTVT ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 29/2015/TT-BGTVT ngày 06 tháng 07 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cấp, sử dụng giấy phép lái xe quốc tế và Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 04 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Điều 4. Hình thức đào tạo

1. Về lý thuyết

a) Trên cơ sở giáo trình khung đào tạo lái xe do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành, cơ sở đào tạo soạn riêng giáo trình, giáo án có lược bỏ một số nội dung không phù hợp với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt. Giáo trình, giáo án đào tạo phải được Sở Giao thông vận tải phê duyệt.

b) Lớp học được giảng dạy riêng và theo giáo trình đã ban hành trong đó cần nhấn mạnh thêm về: Tốc độ chạy xe trên đường, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, tác hại của việc đã uống rượu, bia khi tham gia giao thông; chuyển hướng đúng quy tắc giao thông đường bộ, đi đúng làn đường, trường hợp tránh, vượt, khi qua cầu.

2. Về thực hành: Giáo viên hướng dẫn và thực hiện các thao tác mẫu như sơ cứu tai nạn giao thông, lái xe trong hình tại sân tập và chỉ dẫn vị trí cũng như tác dụng các bộ phận chủ yếu của xe mô tô.

3. Thời gian đào tạo: Theo quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 12 và khoản 1 Điều 15 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ.

Điều 5. Phương pháp đào tạo

1. Sử dụng phương pháp giảng dạy trực quan, chủ yếu bằng hình ảnh, bằng động tác mẫu, bằng chỉ dẫn và hỏi đáp.

2. Trong quá trình giảng dạy phải hướng dẫn cụ thể về cách điều khiển xe trên đường, các biện pháp đảm bảo an toàn khi tham gia giao thông trên đường công cộng, nêu nhiều ví dụ cụ thể sinh động nhằm làm cho học viên dễ hiểu, dễ nhớ.

3. Dành thời gian để hướng dẫn, nhắc nhở học viên về nội dung và quy trình sát hạch, đồng thời giáo viên phải điều khiển xe trong hình sát hạch liên hoàn làm mẫu.

4. Tổ chức và hướng dẫn cho học viên thi thử lý thuyết và thực hành trong hình có thiết bị cảm ứng.

Chương III

NỘI DUNG, PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC SÁT HẠCH

Điều 6. Đề sát hạch lý thuyết

1. Bộ đề sát hạch lý thuyết do Sở Giao thông vận tải ban hành và thống nhất quản lý trên cơ sở bộ đề sát hạch lý thuyết chung của Tổng cục Đường bộ Việt Nam được lược bỏ một số câu hỏi để phù hợp với thí sinh và có tham khảo giáo trình đào tạo đã được phê duyệt.

2. Bộ đề sát hạch lý thuyết gồm 15 đề, được đánh số từ 01 đến 15, mỗi đề có 15 câu hỏi. Trong đó: có 07 câu về khái niệm và quy tắc giao thông (01 câu về khái niệm, 05 câu về quy tắc, 01 câu về tốc độ), 05 câu biển báo, 03 câu sa hình.

3. Áp dụng hình thức đảo đề theo quy định của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trước mỗi kỳ sát hạch để bảo đảm tính khách quan.

Điều 7. Nội dung, phương án tổ chức sát hạch lý thuyết

1. Hình thức: Sát hạch trắc nghiệm trên giấy để chọn đáp án đúng.

2. Quy trình sát hạch lý thuyết

a) Sát hạch viên ghi thông tin cá nhân trích ngang của thí sinh và yêu cầu thí sinh ký tên (hoặc in vân tay) vào mẫu bài sát hạch lý thuyết.

b) Thí sinh được phát đề ngẫu nhiên trong bộ đề sát hạch, sát hạch viên đọc câu hỏi cho thí sinh nghe và đánh dấu vào mẫu bài sát hạch lý thuyết theo đáp án mà thí sinh lựa chọn.

c) Thời gian làm bài 20 phút (kể từ khi phát đề sát hạch), đúng 12/15 câu là đạt yêu cầu.

3. Sát hạch viên chấm bài sát hạch lý thuyết bằng thẻ soi lỗ, sau đó công bố ngay kết quả để thí sinh biết và yêu cầu thí sinh ký tên (hoặc in vân tay) vào biên bản tổng hợp kết quả lý thuyết. Sát hạch viên ký tên xác nhận kết quả.

Điều 8. Nội dung và phương án sát hạch thực hành

1. Thí sinh đạt sát hạch lý thuyết mới được dự sát hạch thực hành.

2. Quy trình sát hạch thực hành thực hiện theo điểm b khoản 3 Điều 21 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ

3. Sau khi hoàn thành sát hạch thực hành, sát hạch viên yêu cầu thí sinh ký tên xác nhận (hoặc in vân tay) vào biên bản tổng hợp kết quả thực hành sát hạch lái xe. Sát hạch viên ký tên xác nhận kết quả và công bố kết quả chung toàn kỳ sát hạch.

Điều 9. Xét công nhận kết quả

Việc công nhận kết quả thực hiện theo khoản 1 Điều 27 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Điều 10. Cấp giấy phép lái xe

Việc cấp giấy phép lái xe thực hiện theo Điều 35 Thông tư số 12/2017/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

Chương IV TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Giao thông vận tải

1. Hướng dẫn, kiểm tra và triển khai thực hiện Quy định này.
2. Chỉ đạo cơ sở đào tạo lái xe biên soạn giáo trình, giáo án giảng dạy, kiểm tra và phê duyệt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 của Quy định này.
3. Chủ động lập kế hoạch và thống nhất với cơ sở đào tạo về lịch đào tạo, sát hạch và thông báo rộng rãi để đối tượng biết tham gia.
4. Soạn đề sát hạch, thẻ soi lỗ chấm bài sát hạch lý thuyết theo Điều 6 của Quy định này.
5. Bố trí sát hạch viên (ưu tiên người biết tiếng dân tộc thiểu số) để hỗ trợ thí sinh trong kỳ sát hạch.
6. Tổ chức kỳ sát hạch đúng thời gian, địa điểm và đúng quy định.
7. Việc thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo

1. Cơ sở đào tạo phải nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng đào tạo, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị giảng dạy, đội ngũ giáo viên, chú trọng đào tạo giáo viên là người biết tiếng dân tộc thiểu số.
2. Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các cơ quan chức năng tổ chức thông tin phổ biến để Nhân dân học và sát hạch lấy giấy phép lái xe đúng quy định.
3. Soạn giáo trình, giáo án và trình Giám đốc Sở Giao thông vận tải phê duyệt.
4. Tổ chức đào tạo đúng nội dung, giáo trình và giáo án đã được phê duyệt.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các sở, ban ngành chức năng thường xuyên thông tin, tuyên truyền về chế độ chính sách ưu tiên của Nhà nước cho đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt được học và sát hạch cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1; động viên Nhân dân tự giác tham gia học và sát hạch theo đúng Quy định này.

2. Chỉ đạo, kiểm tra Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc xác nhận nội dung là người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt (Theo mẫu quy định tại phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 38/2019/TT-BGTVT ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Xác nhận và tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt đến xác nhận; bảo đảm tính chính xác đối với nội dung xác nhận và không thu tiền lệ phí xác nhận.

Điều 15. Xử lý vi phạm

1. Người khai man hồ sơ để được đào tạo và sát hạch cấp giấy phép lái xe theo Quy định này sẽ bị xử lý bằng hình thức lập biên bản, cảnh cáo trước toàn thể thí sinh đến dự sát hạch, hủy kết quả sát hạch và toàn bộ hồ sơ học lái xe, đồng thời không được dự đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe trong thời gian 12 tháng kể từ ngày bị lập biên bản.

2. Cán bộ, công chức các xã, phường, thị trấn lợi dụng chức vụ, quyền hạn xác nhận sai quy định tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.